**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **STT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** |
|  |  |  | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | ***TN*** | ***TL*** |
| 1 | Giáo dục kĩ năng sống | Nhận diện tình huống gây căng thẳng | 4 câu |  |  |  |  | 1 câu |  |  | ***4 câu*** | ***1 câu*** |  |
| Ứng phó với tâm lí căng thẳng | 4 câu |  |  |  |  |  |  | 1 câu | ***4 câu*** | ***1 câu*** |  |
| Phòng, chống bạo lựa học đường | 4 câu |  |  | 1 câu |  |  |  |  | ***4 câu*** | ***1 câu*** |  |
| **Tổng** | | | **12 câu** |  |  | **1 câu** |  | **1 câu** |  | **1 câu** | ***12 câu*** | ***3 câu*** | **10 điểm** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | | **30%** | **70%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** | |

*Hàm Cần, ngày 5 tháng 3 năm 2024*

**Duyệt của tổ trưởng Người ra đề**

**Trần Thị Tố Tâm Văn Hữu Hoài Chân**

**BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN** **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Giáo dục kĩ năng sống** | Nhận diện tình huống gây căng thẳng | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm của tình huống căng thẳng.  - Nhận biết đươc biểu hiện của căng thẳng.  **Vận dụng:** Giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè khi bạn ở vào tình huống căng thẳng | 4 câu |  | 1 câu |  |
| Ứng phó với tâm lí căng thẳng | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm ứng phó với tâm lí căng thẳng.  - Biết ứng phó khi căng thẳng.  **Vận dụng cao:** Xử lí được tình huống khi bản thân rơi vào căng thẳng | 4 câu |  |  | 1 câu |
| Phòng, chống bạo lựa học đường | **Nhận biết:** Biểu hiện của bạo lực học đường. Một số quy định của pháp luật liên quan đến phòng chống bạo lực học đường  **Thông hiểu:** Trình bày được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường | 4 câu | 1 câu |  |  |
| **Tổng** | | |  | 12TN | 1TL | 1 TL | 1TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |